

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG NGUYỄN VĂN NHIÊN.

- Địa chỉ thường trú:

TDP số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:

Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:

1.811,0 m2 Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:

1.608,0 m2

- Diện tích đất quy hoạch để lại không giao:

203,0 m2

2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:

806,0 m2 Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:

603,0 m2

- Đất nông nghiệp quy hoạch không giao để lại không giao do UBND phường quản lý:

203,0 m2

- Tỷ lệ thu hồi đất:

37,50%

- Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

5 khẩu

+ Diện tích đang sản xuất nông nghiệp:

118 m2 Thuộc thửa đất số 317 tờ bản đồ số 24

+ Diện tích không sản xuất nông nghiệp:

688 m2 Thuộc thửa đất số 522 tờ bản đồ số 22

3 Căn cứ Biên bản số 177/BB-QLDA ngày 10/27/2025; Giấy xác nhận số 92/GXN-UBND ngày 15/01/2026 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất:					174.870.000	(1)
-	Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	603,0	290.000	100%	174.870.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
-	Đất nông nghiệp quy hoạch không giao để lại không giao do UBND phường quản lý	m2	203,0	290.000	0%	0	Căn cứ theo khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024 quy định Trường hợp không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.
2	Các khoản hỗ trợ:					186.040.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	118,0	1.450.000	100%	171.100.000	
-		m2	688,0	1.450.000	0%	0	Không áp dụng do không sản xuất nông nghiệp
-	Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân (tỷ lệ % mất đất từ 30% đến 70%). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Mức hỗ trợ: 30kg gạo x 16.600 vnd x 06 tháng = 2.988.000 vnd/ người	khẩu	5	2.988.000	100%	14.940.000	
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	603,0	10.000	0%	0	Không xem xét hỗ trợ do hộ gia đình, cá nhân không phối hợp trong công tác kê khai, điều tra hiện trạng về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định
3	Bồi thường về cây cối, hoa màu:					912.000	(3)
-	Cây trồng trên thửa đất số 317 tờ bản đồ số 24 diện tích 118m2						
+	Rau muống theo vụ	m2	80	11.400	100%	912.000	
4	Bồi thường về công trình xây dựng, vật kiến trúc khác					0	
+	Mái vẩy tôn	m2	7,7				Không đủ điều kiện bồi thường
+	Vách quay tôn	m2	20,3				
+	Sân bê tông	m2	7,7				
Tổng cộng: (1+2+3+4)						361.822.000	
<i>(Bảng chữ: Ba trăm sáu mươi một triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng./.)</i>							